TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HSST
Ngày 28/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Huyền

Ông Tạ Văn Toan

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/TLST - HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19 /2019/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh P**, sinh năm 2000, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B(đã chết) và bà Vũ Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2019 đến ngày 09/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 21 ngày 09/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn N**, sinh năm 1985, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 7, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Khắc H(đã chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: Ngày 22/10/2013 bị công an xã Y xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000đ về hành vi " Đánh bạc", ngày 22/10/2013 bị cáo chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2019 đến ngày 09/02/2019

được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 25 ngày 09/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Quang H**, sinh năm 1989, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quang Đ và bà Tạ Thị N; vợ là Trần Thị L, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: Ngày 26/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xử phạt 5.000.000đ về tội "Đánh bạc" theo bản án số 47/2015/HSST, án phí HSST 200.000đ. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 23/02/2016. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2019 đến ngày 09/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 26 ngày 09/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đỗ Tiến D**, sinh năm 1983, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 9, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Thương N và bà Tạ Thị Kim T; vợ là Vũ Thị H và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: Ngày 09/11/2011 bị TAND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội " Cưỡng đoạt tài sản" theo bản án số 222/2011/HSST, án phí HSST 200.000đ. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 11/10/2014. Ngày 12/3/2016 bị công an huyện Yên Mô xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000đ về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 07/6/2016. Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 06/3/2019 đến ngày 08/3/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Ngô Văn G**, sinh năm 1984, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 7, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Viết H và bà Hoàng Thị H vợ là Trần Thị V và 3 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2019 đến ngày 09/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 24 ngày 09/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn N2**, sinh năm 1991, tại thị trấn Y, huyện, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố P, thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quốc Tvà bà Tạ Thị L; vợ là

Bùi Thị N và 01con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2019 đến ngày 09/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 23 ngày 09/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Phạm Quyết T**, sinh năm 1992, tại xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1 Tây Sơn, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Mạnh T và bà Phạm Thị H; vợ là Võ Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2019 đến ngày 09/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 22 ngày 09/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Tạ Thị Kim T, sinh năm 1949; trú tại: Xóm 9, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Chị Đào Thị H1, sinh năm 1972. Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Quang B, sinh năm 1971. Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1966. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Khoảng 14h ngày 06/02/2019, Nguyễn Minh P và Trần Quang H rủ nhau đến nhà anh Nguyễn Quang Bsinh năm 1971 (vợ là Đào Thị H1) ở xóm 3 xã Y chơi, chúc tết. Khi đến nhà anh B, P và H thấy anh B ngủ trong nhà, chị H1 đang làm cỗ dưới bếp nên hai người vào lán sửa xe của gia đình anh B, ngồi trên giường nói chuyện. P và H ngồi uống nước khoảng 10 phút thì Ngô Văn G và Trần Văn N cũng đi vào nhà anh B chơi, thấy P và anh H đang ngồi trong lán sửa xe nên G và N cũng vào ngồi uống nước cùng. Trong lúc ngồi uống nước, P thấy trên chiếu nhựa có 36 quân bài tú lơ khơ nên nảy sinh ý định chơi bài được thua bằng tiền, P cầm bộ tú lơ khơ lên nói: "Anh em mình làm tý ba cây, trống cửa 50.000đ", ý rủ H, G, N chơi bài được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "ba cây", mỗi ván đặt cược 50.000đ, mọi người đồng ý. P cầm bộ tú lơ khơ chia ván bài đầu tiên. Khoảng 14h30' cùng ngày Đỗ Tiến D chở mẹ là bà Tạ Thị Kim T sinh năm 1949 trú tại xóm 9 xã Y, huyện Y đi lễ ở đình làng xóm 3 xã Y, tại đây D gặp Phạm Quyết T là người quen của D. Trong lúc đứng nói chuyện, D nhìn thấy trong lán sửa

xe của gia đình anh Bình có người đang chơi bài nên D nói với bà T đi về trước còn D rủ T vào nhà B chơi bài, T đồng ý. Lúc này P, H, G, N đang đánh bạc, D cho T 50.000đ rồi xin P, H , G, N cho D và T tham gia chơi cùng, bốn người đồng ý. Khoảng 16h cùng ngày Nguyễn Văn N2 trên đường về quê ở xóm 2 xã Y chúc tết, khi qua nhà anh B thấy P, H, G, N, D, T đang đánh bạc nên xin vào chơi cùng, tất cả mọi người đông ý. Sau khi D, T và N2 vào tham gia đánh bạc thì có thêm ba người đàn ông khác đến nhà anh B chị H1 cũng xin tham gia đánh bạc cùng. Mười người đánh bạc được một lúc thì ba người đàn ông hết tiền ra về. Bảy người tiếp tục đánh bạc tại nhà anh B chị H1 đến 17h cùng ngày thì bị tổ công tác của công an huyện Yên Mô phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền 33.280.000đ (trong đó số tiền sử dụng đánh bạc là 24.780.000đ), 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa, 01 ví giả da của Trần Văn N.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Minh P sử dụng số tiền 3.100.000đ đánh bạc, khi bị bắt thắng 350.000đ; Trần Quang H sử dụng số tiền 2.500.000đ đánh bạc, khi bị bắt thắng 50.000đ; Ngô Văn G sử dụng số tiền 2.920.000đ đánh bạc, khi bị bắt thắng 2.860.000đ; Trần Văn N sử dụng số tiền 7.200.000đ đánh bạc, khi bị bắt thắng 200.000đ; Đỗ Tiến D sử dụng số tiền 450.000đ đánh bạc, khi bị bắt thắng 1.050.000đ; Phạm Quyết T sử dụng số tiền 50.000đ đánh bạc, khi bị bắt thắng 50.000đ; Nguyễn Văn N2 sử dụng số tiền 5.400.000đ đánh bạc, khi bị bắt thua 1.400.000đ; Ba người đàn ông khác sử dụng số tiền 3.160.000đ đánh bạc, bị thua toàn bộ số tiền 3.160.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 19/CT – VKS - YM ngày 22/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Nguyễn Minh P; Trần Quang H; Ngô Văn G; Trần Văn N; Đỗ Tiến D; Phạm Quyết T và Nguyễn Văn N2 về tội: " Đánh bạc" theo Điều 321 khoản 1, khoản 3 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng số19/CT – VKS - YM ngày 22/4/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh P; Trần Quang H; Ngô Văn G; Trần Văn N; Đỗ Tiến D; Phạm Quyết T và Nguyễn Văn N2 phạm tội: "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 - Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Tiến D. Đề nghị xử phạt Đỗ Tiến D từ 6 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 6/3/2019. Phạt tiền bổ sung Đỗ Tiến D từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Minh P, Trần Quang H, Trần Văn N.

(Nguyễn Minh P, Trần Văn N áp dụng thêm điểm i khoản 1 - Điều 51 Bộ luật hình sự).

Đề nghị: Xử phạt Nguyễn Minh P, Trần Quang H, Trần Văn N mỗi bị cáo từ 15 - 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 5 - 10% thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung: Nguyễn Minh P, Trần Quang H, Trần Văn N mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Ngô Văn G, Nguyễn Văn N2, Phạm Quyết T.

Đề nghị: Phạt tiền bị cáo Ngô Văn G, Nguyễn Văn N2 từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Phạt tiền bị cáo Phạm Quyết T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 24.780.000đ (hai bốn triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng)

- Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Trần Văn N chiếc ví giả da.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyệnYên Mô).

- Trả lại cho Ngô Văn G số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); Phạm Quyết T số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bà Tại Thị Kim T (mẹ bị cáo Đỗ Tiến D) số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Theo ủy nhiệm chi ngày 19/4/ 2019 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng từ 14 giờ 30 phút ngày 06/02/2019 tại nhà anh Nguyễn Quang B ở xóm 3, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo Nguyễn Minh P; Trần Quang H; Ngô Văn G; Trần Văn N; Đỗ Tiến D; Phạm Quyết T và Nguyễn Văn N2 đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "ba cây", tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 24.780.000đ (hai mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng). Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Các bị cáo phạm tội do cố ý và đều đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh P; Trần Quang H; Ngô Văn G; Trần Văn N; Đỗ Tiến D; Phạm Quyết T và Nguyễn Văn N2 đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1- Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. ……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo tham gia vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Căn cứ vào mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Minh P là người khởi xướng rủ các bị cáo tham gia đánh bạc, qui định mức sát phạt và sử dụng số tiền 3.100.000đ để đánh bạc khi bị bắt P thắng số tiền 350.000đ nên Nguyễn Minh P được xếp vai trò đầu trong vụ án.

Bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn N2 sử dụng số tiền nhiều hơn các bị cáo khác trong vụ án Trần Văn N sử dụng 7.200.000đ để đánh bạc khi bị bắt N thắng 200.000đ, Nguyễn Văn N2 sử dụng số tiền 5.400.000đ để đánh bạc khi bị bắt N2 thua 1.400.000đ, do vậy bị cáo Trần Văn N và Nguyễn Văn N2 được xếp vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Trần Quang H, Ngô Văn G khi đến nhà anh B chơi, được P rủ đánh bạc cũng tích cực tham gia từ đầu cho đến khi bị bắt, quá trình đánh bạc Trần Quang H sử dụng số tiền 2.500.000đ để đánh bạc khi bị bắt thắng 50.000đ; Ngô Văn G sử dụng số tiền 2.920.000đ để đánh bạc khi bị bắt G thắng 2.860.000đ nênTrần Quang H và Ngô Văn G giữ vị trí thứ ba trong vụ án.

Bị cáo Đỗ Tiến D sử dụng số tiền 450.000đ đánh bạc khi bị bắt D thắng 1.050.000đ, Phạm Quyết T sử dụng số tiền 50.000đ đánh bạc khi bị bắt thắng 50.000đ nên Đỗ Tiến D và Phạm Quyết T giữ vai trò cuối trong vụ án.

[4] Về nhân thân; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo P, G, N2, T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, ngoài lần phạm tội lần này các bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào.

Đối với Trần Văn N, ngày 22/10/2013 bị Công an xã Y xử phạt 1.000.000đ về hành vi "Đánh bạc" đến ngày 22/10/2013 bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Trần Quang H ngày 26/11/2015 Tòa án nhân dân huyện Yên Mô đã phạt tiền 5.000.000đ về tội "đánh bạc", ngày 23/2/2016 Trần Quang H đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Đối với Đỗ Tiến D ngày 9/11/2011 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã xử phạt 42 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" ngày 11/10/2014 D đã chấp hành xong bản án và ngày 12/3/2016 bị Công an huyện Y xử phạt 750.000đ về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy ngày 7/6/2016 D đã chấp hành xong.

Đến khi thực hiện hành vi phạm tội lần này theo quy định của pháp luật bị cáo N được coi đã không còn tiền sự, bị cáo H, D được xác định đã xóa án tích.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Các bị cáo P, G, N, T, N2, H và D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s - khoản 1 - Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo P, G, N, T ngoài lần phạm tội này ra chưa vi phạm pháp luật nào khác, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trong nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Quang H có bố đẻ là thương binh, bị cáo Đỗ Tiến D có bố đẻ là bệnh binh, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Trần Văn N có mẹ đẻ có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo Nguyễn Minh P có hoàn cảnh khó khăn, gia đình là hộ nghèo nên các bị cáo Hiệp, Dũng, N, P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 - Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Đỗ Tiến D sau khi phạm tội, cơ quan điều tra đang tiến hành các hoạt động điều tra thì bị cáo lại bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, ngày 6/3/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô đã bắt và tạm giam đối với Đỗ Tiến D. Việc Đỗ Tiến D bỏ trốn đã gây khó khăn cho việc điều tra, không chấp hành các quy định của pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng có một tiền án về tội "cưỡng đoạt tài sản" và một tiền sự về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy", mặc dù đến nay bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra bỏ trốn thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, không chấp hành các quy định của pháp luật. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Đồng thời ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Minh P là người giữ vai trò đầu, phạm tội do bột phát khi các bị cáo ngồi uống nước thì P rủ các bị cáo khác đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mới chết, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự phạt áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung là hình phạt tiền và cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Bị cáo Trần Văn N sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất trong vụ án 7.200.000đ nhân thân bị cáo đã từng có một tiền sự về hành vi đánh bạc, bị cáo Trần Quang H sử dụng số tiền đánh bạc 2.500.000đ, nhân thân bị cáo đã từng có một tiền án phạt tiền về tội đánh bạc. Mặc dù đến nay bị cáo N đã đã được được coi như không có tiền sự, bị cáo Hiệp đã được đương nhiên xóa án tích. Tuy nhiên các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng loại thể hiện hình phạt tiền đối với bị cáo không có tác dụng giáo dục bị cáo. Do vậy cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự phạtcác bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền và khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Văn N2 sử dụng số tiền đánh bạc 5.400.000đ số tiền nhiều thứ hai trong vụ án; các bị cáo Ngô Văn G, Phạm Quyết T có vai trò sau và sử dụng số tiền đánh bạc ít. Các bị cáo N2, G, Tiến đều chưa có tiền án tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo là đủ giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Mức phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N2 cao hơn các bị cáo G, Tiến.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp

Đối với số tiền 24.780.000đ (Hai mươi bốn triệu bẩy trăm tám mươi ngàn đồng) cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô đã thu giữ của các bị cáo đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 36 quân bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếu nhựa là tài sản của gia đình anh Bình, chị Hương. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Bình, chị Hương không có đề nghị phải trả lại, xét thấy chiếc chiếu nhựa đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc ví giả da thu của Trần Văn N là tài sản của N không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Trần Văn N.

Đối với số tiền 8.500.000đ thu trong người các bị cáo gồm: Thu của Ngô Văn G 5.000.000đ (năm triệu đồng); thu của Phạm Quyết T 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) ; thu của Đỗ Tiến D 2.000.000đ (hai triệu đồng), Dũng khai là tiền của bà Tạ Thị Kim T. Xét thấy đây là tài sản của các bị cáo và của bà Tạ Thị Kim T không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy áp dụng khoản 3 - Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Trả lại số tiền 2.000.000đ cho bà Tạ Thị Kim Thái.

[8] Án phí hình sự: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh P; Đỗ Tiến D; Trần Văn N; Trần Quang H; Ngô Văn G; Nguyễn Văn N2 và Phạm Quyết T phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đỗ Tiến D** 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/3/2019.

Phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Tiến D số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng)

- Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự (Nguyễn Minh P, Trần Văn N áp dụng thêm điêm i khoản 1 - Điều 51 Bộ luật hình sự).

Xử phạt: **Nguyễn Minh P** 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 3 (ba) ngày tạm giữ (từ 06/2/2019 đến 09/2/2019) bằng 9 (chin) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Minh P còn phải chấp hành tiếp 17 (mười bảy) tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày

cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Nguyễn Minh P trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh P 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Xử phạt **Trần Quang H** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 3 (ba) ngày tạm giữ (từ 06/2/2019 đến 09/2/2019) bằng 9 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Trần Quang H còn phải chấp hành tiếp 14 (mười bốn) tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Trần Quang H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Quang H 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Xử phạt: **Trần Văn N** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 3 (ba) ngày tạm giữ (từ 06/2/2019 đến 09/2/2019) bằng 9 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Trần Văn N còn phải chấp hành tiếp 14 (mười bốn) tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Trần Văn N trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn N 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Nguyễn Minh P, Trần Quang H, Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo P, Hiệp, N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 – Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn N2 27.000.000đ (hai bảy triệu đồng).

Xử phạt: Ngô Văn G số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt: Phạm Quyết T số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 24.780.000đ (hai bốn triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng)

- Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Trần Văn N chiếc ví giả da.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

- Trả lại cho Ngô Văn G số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); Phạm Quyết T số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bà Tạ Thị Kim Thái số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

(Theo ủy nhiệm chi ngày 19/4/2019 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

3. **Án phí hình sự sơ thẩm**: Đều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí.

Các bị cáo Đỗ Tiến D; Nguyễn Minh P; Trần Văn N; Trần Quang H; Ngô Văn G; Nguyễn Văn N2 và Phạm Quyết T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1) *(Đã ký)*
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1) *Nguyễn Thị Hoa*
- Công an huyện Yên Mô(2)
- Chi cục THA huyện Yên Mô (1)
- Phòng HSNV Công an tỉnh NB
- Bị cáo (7)
- Lưu HS, VP.